

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

THS. TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN Quảng Bình

Thời gian qua, hoạt động nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được tỉnh Quảng Bình đặc biệt chú trọng. Cùng với sự vào cuộc của các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp đã góp phần đổi mới và đóng góp hiệu quả vào phát triển kinh tế, nâng cao giá trị chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường, hỗ trợ phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó tạo thêm nguồn lực, từng bước cải thiện cuộc sống, mang lại hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Là vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng, nằm ở trung độ của đất nước, giữa hai vùng văn hóa xứ Nghệ và xứ Huế, Quảng Bình là nơi có sự giao thoa, tiếp biến của các trung tâm văn hóa lớn của dân tộc. Thời gian qua, công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể nói chung, các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO đưa vào danh mục các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nói riêng đã được triển khai từ cấp tỉnh đến cơ sở. Các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được bảo vệ và phát huy giá trị. Mỗi di sản văn hóa phi vật thể đều mang sắc thái riêng, thể hiện rõ bản sắc đặc trưng riêng của mỗi vùng miền của cộng đồng cư dân sinh sống trên địa bàn tỉnh. Đây chính là một tiềm năng dồi dào để phát triển văn hóa, du lịch, trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu (đã được UNESCO đưa vào danh mục các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) ở Quảng Bình bước đầu đã được khai thác, phát huy giá trị, trở thành nguồn lực/sản phẩm du lịch, phục vụ phát triển du lịch của địa phương.

Trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị các di sản phi vật thể, Sở Văn hóa và Thể thao đã triển khai nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO đưa vào danh mục các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”. Mục tiêu của nhiệm vụ nhằm thông qua việc nghiên cứu để phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền và cộng đồng trong quá trình bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu; góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò, giá trị của các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Đồng thời kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu cho UBND tỉnh ban hành những chính sách, giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Đến nay trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã có 2 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO đưa vào danh mục các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và 7 di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Các di sản văn hóa phi vật thể đã được tổ chức UNESCO đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, gồm: Hát ca trù của người Việt (còn có tên gọi khác là hát Nhà Trò, hát Á đào); Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam (tại Quảng Bình gọi là chơi Bài chòi).

Các di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia gồm: Hò Khoan Lệ Thủy; Lễ hội Cầu ngư của ngư dân miền biển tỉnh

Quảng Bình; Lễ hội Đua, Bơi thuyền trên sông Kiến Giang; Lễ hội Đập trống của người Ma Coong, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; Lễ hội Tría lúa của đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh; Hồ Thuốc cá huyện Minh Hóa; Lễ hội Đua thuyền trên sông Nhật Lệ thuộc huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới.

Các di sản văn hóa phi vật thể nói chung, các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình khá phong phú, khẳng định các giá trị bền vững bản sắc văn hóa của quê hương, đất nước, chính vì thế cần được bảo lưu trong xã hội đương đại gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) rất dễ nuôi thương phẩm và có chất lượng thịt thơm ngon, giàu dinh dưỡng. Điều kiện nuôi cũng khá đơn giản, nhưng để nuôi với một số lượng lớn, an toàn cần phải áp dụng đúng quy trình kỹ thuật mới đạt hiệu quả và tránh được rủi ro do dịch bệnh gây ra. Hiện nay nhu cầu của người tiêu dùng luôn hướng về sử dụng sản phẩm chăn nuôi sạch, chất lượng thơm ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, nghề nuôi gà kiến thả vườn rất cần được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành nhằm phát triển các mô hình chăn nuôi gà thả vườn, từ đó góp phần cải thiện thu nhập, phát triển kinh tế của các hộ dân trên địa bàn xã Yên Hóa nói riêng và huyện Minh Hóa nói chung. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH giải pháp chất lượng VQB đã chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN liên kết “Mô hình nuôi gà kiến thả vườn tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa”.

Mô hình được thực hiện với quy mô 1.000 con gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) 1 ngày tuổi, được triển khai tại 2 hộ gia đình tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa với 500 con/hộ. Mục tiêu của mô hình nhằm xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$), theo dõi khả năng sinh trưởng, phát triển và thích nghi. Đồng thời hoàn thiện quy trình nuôi gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) thả vườn phù hợp với điều kiện ở địa phương.

Qua quá trình triển khai thực hiện bước đầu cho thấy, tỷ lệ sống 85% và các chỉ tiêu đã đạt được, mô hình nuôi gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) thả vườn phù hợp với điều kiện ở địa bàn xã Yên Hóa. Tuy nhiên cần theo dõi thêm vì gà hay mắc các bệnh như: phó thương hàn, tụ huyết trùng, bệnh cầu trùng, bệnh CRD và



Mô hình nuôi gà kiến thả vườn tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa

Ảnh: H.D

các bệnh này giảm dần theo các tuần tuổi. Việc bổ sung hỗn hợp rượu ngâm tỏi theo tỷ lệ 1:1 làm tăng tỷ lệ sống, giảm chi phí thức ăn, giảm tỷ lệ nhiễm bệnh thông thường.

Mô hình đã đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) được nuôi tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa; Xây dựng quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế chăn nuôi gà kiến (gà ri $\frac{3}{4}$) làm cơ sở cho người chăn nuôi tham khảo, áp dụng trong phát triển kinh tế của các hộ gia đình trên địa bàn.

Mô hình triển khai thành công đã góp phần nâng cao nhận thức, trình độ chăn nuôi gà kiến thả vườn, tạo thêm việc làm tăng thu nhập, làm cho đời sống của người nông dân ở khu vực nông thôn, miền núi tăng lên. Với những kết quả đạt được từ mô hình có thể tiếp tục mở rộng mô hình chăn nuôi gà trên địa bàn xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa nhằm tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Có thể nói, các nhiệm vụ KH&CN đã tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm theo định hướng của tỉnh; các nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ KH&CN liên kết triển khai thực hiện đều xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, có địa chỉ ứng dụng và được chuyển giao ứng dụng vào sản xuất và đời sống. Việc mạnh dạn chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi mới cũng như áp dụng các phương thức canh tác mới đã góp phần tạo chuyển biến cho vùng nông nghiệp của tỉnh nhà, tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương ■